

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẮK RVE

Phụ lục 4

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN VÀ NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG
TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG CỐ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026
(Kèm theo Công văn số...../UBND-VHXXH ngày...../ 9 /2026 của Ủy ban nhân dân xã Đắk Rve)

Đơn vị tính: 1.000 đồng													
S TT	NỘI DUNG	I. Báo cáo tình hình thực hiện và nhu cầu dự toán ngân sách năm 2026							II. Đề nghị bổ sung hoặc điều chỉnh giảm dự toán ngân sách năm 2026				Ghi chú
		1. Tổng dự toán đã được giao năm 2026	Trong đó		2. Ước thực hiện 09 tháng đầu năm 2026	3. Ước nhu cầu thực hiện cả năm 2026 (không bao gồm kinh phí thực hiện chế độ, chính sách mới ban hành tại Nghị định số 321/2026/NĐ-CP và các văn bản khác có liên quan nhưng chưa được giao dự toán)	4. Ước nhu cầu thực hiện cả năm so với tổng dự toán đã được giao năm 2026		1. Đề nghị bổ sung dự toán năm 2026	Trong đó		2. Đề nghị điều chỉnh giảm dự toán năm 2026	
			1.1. Số dự dự toán năm 2025 được phép chuyển sang năm 2026 tiếp tục sử dụng (nếu có)	1.2. Dự toán đã được giao năm 2026 (bao gồm dự toán được giao bổ sung theo QĐ 576/QĐ-UBND ngày 06/8/2026			Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm		Bổ sung dự toán để thực hiện các chế độ, chính sách mới ban hành (Nghị định số 321/2026/NĐ-CP và các văn bản khác có liên quan nhưng chưa được giao dự toán)	Bổ sung dự toán để thực hiện các chế độ, chính sách còn phải trả nhưng chưa được giao dự toán		
A	B	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8 =9+10	9	10	11	12
	TỔNG CỘNG	3,873,258	-	3,873,258	2,788,216	4,206,007	355,338	(22,589)	355,338	162,631	192,707	(22,589)	-
A	SỰ NGHIỆP ĐẢM BẢO XÃ HỘI	3,873,258	-	3,873,258	2,788,216	4,206,007	355,338	(22,589)	355,338	162,631	192,707	(22,589)	-
I	KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI	3,760,524	-	3,760,524	2,758,014	4,093,273	355,338	(22,589)	355,338	162,631	192,707	(22,589)	-
1	Chi trả các chế độ ưu đãi thường xuyên (gồm: các loại trợ cấp, phụ cấp ưu đãi thường xuyên; ưu đãi một lần hằng năm, các khoản trợ cấp và chế độ ưu đãi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật)	3,710,324		3,710,324	2,682,153	4,009,882	299,558		299,558	106,851	192,707		
2	Chi hỗ trợ thuốc, điều trị và bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho người có công với cách mạng đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở nuôi dưỡng; chi điều dưỡng phục hồi sức khỏe	50,200	-	50,200	20,081	27,611	-	(22,589)	-	-	-	(22,589)	-
2.1	Hỗ trợ thuốc, điều trị và bồi dưỡng phục hồi sức khỏe	-							-				
2.2	Điều dưỡng phục hồi sức khỏe	50,200	-	50,200	20,081	27,611	-	(22,589)	-	-	-	(22,589)	-
	- Điều dưỡng phục hồi sức khỏe tại nhà	50,200		50,200	20,081	27,611		(22,589)	-	-		(22,589)	
	- Điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung	-							-				

[illegible]

[illegible]